

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 17 – 9 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ánh;
2. Bà Quách Thị Minh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Tuyết Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 980/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc Đ, sinh ngày 03/11/1976 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐìM, huyện PĐ, tỉnh TTH; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Viết Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Trần Thị Ngọc Th1, sinh năm 1979; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nhà máy công nghiệp gỗ SK.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LDM – Giám đốc. (Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã Sck, huyện SK, tỉnh ATP, Lào.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) Hân Hoàng A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Q – Giám đốc. *(Có mặt)*

Địa chỉ: K102/32 HHT, quận ThKh, TP. Đà Nẵng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và vận tải Nguyễn H2 D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi H – Giám đốc. *(Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn LB, quận LCh, TP. Đà Nẵng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) vận tải tH1 mại và dịch vụ XA.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xuân H1 – Giám đốc. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 34, phường Thanh KĐ, quận ThKh, TP. Đà Nẵng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) TrTh CH.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H2 – Giám đốc. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Triệu N, sinh năm: 1975. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn Đông, xã VH, huyện Vli, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Cao Thị Cẩm Nguyên, sinh năm: 1975. *(Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: 98/69 Phạm Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

+ Ông Trương Quốc Nhật, sinh năm: 1959. *(Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: 16 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, quận LCh, TP. Đà Nẵng.

+ Ông Phạm Văn Th3, sinh năm: 1969. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người phiên dịch: Bà Lê Thu H – Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) dịch thuật Chăm Pa. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 154 Bà Triệu, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm nghề lái xe, thường xuyên chở thuê hàng hóa cho các Doanh nghiệp từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (CHDCND Lào) về Việt Nam và cũng có quen biết từ trước với ông Nguyễn Trọng H2 là Giám đốc Công ty TNHH MTV TrTh CH (viết tắt là Công ty TrTh), nên ngày 01/7/2017, bị cáo Bùi Ngọc Đ ký

Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 01/2017/HĐVC.2017 về việc vận chuyển cho Công ty TrTh 38,69m³ gỗ H1 do Công ty TrTh mua của Nhà máy gỗ Công nghiệp SK tại tỉnh ATP, Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện NH, tỉnh Kon Tum giao tại kho của Công ty TrTh có địa chỉ tại thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện NH, tỉnh Kon Tum, với giá cả thỏa Th3 là 3.000.000 đồng/1m³. Đồng thời, Bùi Ngọc Đ chịu toàn bộ trách nhiệm về việc mở tờ khai Hải quan với đơn vị Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y để thông quan lô gỗ H1; chi phí tiền thuế và các khoản chi phí khác có liên quan đến việc nhập khẩu lô gỗ H1 sẽ do Công ty TrTh chịu trách nhiệm; sau khi tính toán có lợi nhuận cao, nên Đ đã nhận lời theo đề nghị của ông H2. Do quen biết từ trước với ông Phạm Ngọc Th3 (SN 1969, trú tại xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) và Lê Trung Q (SN 1982, trú tại số 222, đường Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) có xe ô tô đầu kéo mà Đ thường hay thuê chở hàng nên Đ đã liên hệ, thuê hai xe đầu kéo của chủ xe là Phạm Văn Th3 và Lê Trung Q vận chuyển cà phê từ Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y với giá cả 1.500.000 đồng/1tấn hàng (Đ không nói gì về việc chở gỗ cho Th3 và Quý biết). Sau đó, Đ liên hệ nhờ Công ty TNHH MTV Vận tải TH1 mại và Dịch vụ XA tại Đà Nẵng (do bà Nguyễn Thị Xuân H1 làm Giám đốc) có đủ tư cách pháp nhân và uy tín về nhập khẩu hàng hóa nông sản (đối với Doanh nghiệp này khi nhập khẩu hàng hóa, Hải quan chỉ kiểm tra trên hồ sơ, mà không kiểm tra thực tế hàng hóa và xe vận chuyển hàng hóa đi vào luồng vàng) để mở tờ khai Hải quan hàng hóa nhập khẩu là cà phê với chi phí thỏa Th3 là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) cho một lần mở tờ khai.

Sau khi thỏa Th3 thống nhất giá cả vận chuyển với Bùi Ngọc Đ, Ông Phạm Văn Th3 giao xe ô tô có BKS: 43C-073.91 kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-007.56 cho tài xế Nguyễn Triệu N là người lái xe thuê cho ông Th3 để thực hiện việc vận chuyển hàng hóa là cà phê theo đề nghị của Bùi Ngọc Đ. Còn Lê Trung Q trực tiếp điều khiển xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty mình có BKS: 43C-105.77 kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-017.54 thực hiện việc vận chuyển hàng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15/7/2017, Nguyễn Triệu N và Lê Trung Q đã trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đến địa điểm tại huyện PS, tỉnh Chăm PS1, nước Lào để bốc hàng (cà phê) theo chỉ dẫn của Bùi Ngọc Đ. Tại đây, khối lượng cà phê được tập kết để bốc xếp lên hai xe ô tô trên chỉ có khối lượng nhỏ (khoảng 3 tấn mỗi xe) so với khả năng vận chuyển của xe. Sau đó, theo chỉ dẫn của Đ thì N và Quý điều khiển xe ô tô đến địa điểm kho hàng tại huyện Mường Cầu, tỉnh ATP, nước Lào để tiếp tục bốc hàng. Việc bốc xếp gỗ được Nhà

máy gỗ Công nghiệp SK thỏa Th3 miệng thuê một số người Lào (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) thực hiện.

Thời điểm tháng 7/2017, Chính phủ Lào có chính sách cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ chưa qua chế biến; còn đối với gỗ đã qua sơ chế, chế biến và gỗ thành phẩm thì được phép xuất khẩu. Kết quả xác minh tại Công an tỉnh ATP và Nhà máy gỗ Công nghiệp SK đã xác định việc mua, bán gỗ giữa Công ty TrTh CH, Việt Nam với Nhà máy gỗ Công nghiệp SK, Lào là có thật và phù hợp với luật pháp của nước CHDCND Lào; về trình tự, thủ tục ký hợp đồng kinh tế mua bán gỗ số 01/HĐMB.2017 ngày 01/7/2017 giữa Công ty TrTh CH với Nhà máy gỗ Công nghiệp SK được thực hiện sau khi trao đổi thống nhất qua điện thoại giữa ông Nguyễn Trọng H2 (Giám đốc Công ty TrTh CH) với ông LDM (Giám đốc Nhà máy gỗ Công nghiệp SK, Lào), ông LDM soạn thảo hợp đồng và ký trước Hợp đồng mua bán, sau đó chuyển về Việt Nam thông qua xe khách chạy tuyến Lào - Việt Nam cho ông Nguyễn Trọng H2 ký sau.

Quá trình bốc xếp hàng tại Mường Cầu, cả Quý và N đều không có mặt chứng kiến, kiểm tra, giám sát toàn bộ việc bốc xếp hàng hóa lên tH2 congtenno mà bỏ đi ăn uống ở chỗ khác. Lợi dụng sự dễ dãi, mất cảnh giác của hai tài xế Quý và N, nên ngoài việc một số người Lào do Nhà máy gỗ Công nghiệp SK thuê bốc xếp 39,4m³ gỗ H1, thì Đ cũng thuê người Lào (không rõ lai lịch, địa chỉ) bốc 08 tấn mủ cao su (số lượng mủ cao su không có giấy tờ hợp pháp, Đ khai vận chuyển thuê cho một người tên Dũng ở Nghệ An, không xác định được lai lịch, địa chỉ) cất giấu bên trong tH2 congtenno rồi xếp cả phê phía ngoài cùng nhằm che giấu các lực lượng chức năng khi vận chuyển trên đường. Trước khi điều khiển các xe ô tô trên về Việt Nam, cả Quý và N đều không kiểm tra tH2 hàng trên xe, hoàn toàn không biết trên xe ô tô có hàng hóa là gỗ và mủ cao su, mà tin tưởng đó là hàng hóa cà phê theo như thỏa Th3 vận chuyển về Việt Nam.

Khi Quý và N điều khiển xe vận chuyển số hàng hóa trên về Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, ngày 17/7/2017, Đ thuê Cao Thị Cẩm Nguyên (sinh năm 1975, trú tại 98/69 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ chí Minh) làm hồ sơ mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa trên hai xe ô tô là 53,56 tấn cà phê. Vì hàng hóa nhập khẩu của đơn vị Công ty TNHH MTV Vận tải TH1 mại và Dịch vụ XA được hệ thống thông quan tự động phân loại thuộc diện luồng vàng, nên Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã không phát hiện khối lượng gỗ H1 và mủ cao su không có giấy tờ hợp pháp, không khai báo nhập khẩu được xếp, cất giấu cùng với cà phê trên hai xe ô tô do Quý và N điều khiển nói trên.

Sau khi Công ty TNHH XA mở tờ khai và được thông quan hàng hóa nhập khẩu là 53,56 tấn cà phê trên hai xe ô tô nói trên, cùng ngày Nguyễn Triệu N và Lê Trung Q đã điều khiển xe ô tô vận chuyển số hàng hóa trên từ cửa khẩu Bờ Y về huyện NH theo tuyến Quốc lộ 40, khi đi đến địa phận thôn Iệc, xã Bờ Y và thôn 4 thị trấn Plei Kần, huyện NH thì bị Tổ công tác liên ngành (Công an, Hải quan) kiểm tra, phát hiện và tiến hành tạm giữ pH1 tiện cùng số hàng hóa vận chuyển trên xe ô tô bao gồm 39,4 m³ gỗ H1, 08 tấn mùn cao su không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá số 09/KL-ĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum kết luận giá trị của 39,4m³ gỗ H1 và 8 tấn mùn cao su là: 1.725.256.000 đồng (trong đó giá trị gỗ H1 là: 1.623.656.000 đồng; giá trị mùn cao su là: 101.600.000 đồng).

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định: Theo hợp đồng vận chuyển với Công ty TrTh CH, Đ sẽ nhận được 116.000.000 đồng tiền vận chuyển 38,69m³ gỗ H1; tiền vận chuyển 08 tấn mùn cao su là 16.000.000 đồng (*02 triệu đồng/1 tấn x 8 tấn*); tổng cộng số tiền Đ sẽ nhận được là 132.000.000 đồng. Trong đó, Đ trả tiền thuê vận chuyển 53 tấn cà phê theo tờ khai Hải quan, với giá thỏa Th3 là 1.500.000 đồng/1 tấn x 53 tấn = 79.500.000 đồng; Đ trả cho Công ty XA và Cao Thị Cẩm Nguyên mở tờ khai Hải quan là 30.000.000 đồng; tổng cộng Đ phải chi là 109.500.000 đồng. Như vậy, sau khi cân đối thu - chi, Bùi Ngọc Đ còn được hưởng lợi là 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số: 04^a/CT-VKS-P2 ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Bùi Ngọc Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bị cáo Bùi Ngọc Đ từ 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) đến 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng) về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản cáo trạng.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kon Tum.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, bị cáo vận chuyển hàng hóa thuê cho người khác để kiếm công, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tiền cho bị cáo, để bị cáo lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, tuy nhiên so sánh giữa tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn vì có quy định hình phạt chính là phạt tiền nên thuộc trường hợp có lợi cho hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội để áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do quen biết từ trước với ông Nguyễn Trọng H2 là giám đốc Công ty TrTh nên ngày 01/7/2017, bị cáo Bùi Ngọc Đ ký Hợp đồng vận chuyển hàng hóa là 38,69m³ gỗ H1 do Công ty TrTh mua của Nhà máy gỗ Công nghiệp SK tại tỉnh ATP, Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện NH, tỉnh Kon Tum và giao tại kho của Công ty TrTh có địa chỉ tại thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện NH, tỉnh Kon Tum, với giá cả thỏa Th3 là 3.000.000 đồng/1m³. Sau đó, Đ đã thuê hai xe đầu kéo của chủ xe là Phạm Văn Th3 và Lê Trung Q vận chuyển cà phê từ Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y với giá cả 1.500.000 đồng/1tấn hàng (Đ không nói gì về việc chở gỗ cho Th3 và Quý biết). Đ đã lợi dụng uy tín của Doanh nghiệp nhập khẩu hàng nông sản, chỉ kê khai thông quan mặt hàng cà phê, không có sự kiểm tra trực tiếp hàng hóa của lực lượng Hải quan khi qua Cửa khẩu, nên Đ đã cất giấu gỗ và mủ cao su vào bên trong th2 xe Congtenơ rồi xếp cà phê phía ngoài cùng để vận chuyển qua khỏi khu vực giám sát của Hải quan, mà không khai báo thông quan mặt hàng gỗ và mủ cao su. Theo kết luận định giá số 09/KL-ĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá

trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum kết luận số hàng hóa bị thu giữ trị giá là: 1.725.256.000 đồng (trong đó trị giá gỗ H1 là: 1.623.656.000 đồng; trị giá mủ cao su là: 101.600.000 đồng).

Hành vi nói trên của bị cáo Bùi Ngọc Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” quy định tại Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng số 04^a/CT-VKS-P2 ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Ngọc Đ về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực đến hoạt động quản lý kinh tế, chính sách quản lý về xuất khẩu, nhập khẩu của Nhà nước, trị giá hàng hóa vận chuyển trái phép qua biên giới là 1.725.256.000 đồng. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo một hình phạt nghiêm minh, tương ứng với hậu quả của hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị lực lượng công an phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện (đầu thú) “*thành khẩn khai báo*” hành vi phạm tội; quá trình điều tra và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ việc “*ăn năn hối cải*” với hành vi phạm tội của mình, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét riêng biệt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã từng tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 1998-2000, cha mẹ bị cáo là những người có công với đất nước, được tặng thưởng huân chương hạng nhất, hạng nhì trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo Bùi Ngọc Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, có xem xét đến tình hình tài sản của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (khung liền kề) cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Trong vụ án này còn có các đối tượng là Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Triệu N, Lê Trung Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Cao Thị Cẩm Nguyên. Tuy nhiên, việc bị cáo Bùi Ngọc Đ nhận lời vận chuyển gỗ và chịu trách nhiệm làm thủ tục thông

quan qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, sau đó thuê lại Quý và Th3 để thực hiện việc vận chuyển hàng cho Công ty TrTh để hưởng tiền chênh lệch giá cước. Quá trình bốc xếp, vận chuyển và mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa, Đ cố ý che giấu không cho N, Quý và Nguyễn Thị Xuân H1, Cao Thị Cẩm Nguyên biết khối lượng gỗ H1 và mù cao su được cất giấu, trà trộn vận chuyển cùng với cà phê trên xe ô tô đầu kéo. Các đối tượng N, Quý, H1 và Nguyên đều khai nhận không biết gì về số gỗ H1 và mù cao su được cất giấu, vận chuyển trên hai xe ô tô nói trên. Ngoài ra, Đối với Công ty TrTh, do ông Nguyễn Trọng H2, giám đốc ký hợp đồng thuê bị cáo Bùi Ngọc Đ vận chuyển gỗ, với thỏa Th3 ông H2 giao toàn bộ hồ sơ gỗ (bộ hồ sơ gỗ này theo văn bản số 14/HQCKQTBY ngày 07/01/2018 của Chi Cục Hải Quan Cửa khẩu Bờ Y xác nhận là hồ sơ lâm sản hợp pháp, đủ điều kiện để mở tờ khai thông quan) cho Đ để làm thủ tục thông quan, nhưng Đ không thực hiện khai báo thông quan và đã vận chuyển gỗ qua khỏi khu vực giám sát của Hải Quan Cửa khẩu Bờ Y, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng Th3, N, Quý, H1, Nguyên và H2. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với người tên H2 Anh Dũng ở Nghệ An đã thuê Bùi Ngọc Đ vận chuyển 08 (tám) tấn mù cao su, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có kết quả sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 6.984 kg cà phê của bị cáo Bùi Ngọc Đ nhưng được Công ty TNHH MTV vận tải và du lịch XA mở tờ khai và thông quan hàng hóa nhập khẩu là 53,56 tấn (có hồ sơ hợp pháp). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ số cà phê trên cho bị cáo Đ thông qua Công ty TNHH MTV dịch vụ và vận tải XA. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa giữa bị cáo với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa có yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nếu có đơn yêu cầu là phù hợp với pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 43C-073.91 kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-007.56 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002053, tên chủ xe: CTY TNHH DV&VT NGUYỄN H2 D), Công ty này đã bán chiếc xe trên cho ông Phạm Văn Th3, hiện tại ông Th3 chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản, nên được coi là người quản lý hợp pháp tài sản này. Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 43C-105.77 kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-017.54 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô,

tên chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Hân Hoàng A do anh Lê Trung Q là người đại diện theo pháp luật của công ty). Việc bị cáo Bùi Ngọc Đ tự ý cất giấu hàng hóa là số gỗ H1 và mủ cao su lên hai xe để vận chuyển trái phép về Việt Nam, các chủ xe không biết và cũng không nằm trong thỏa Th3 vận chuyển, nên trả lại 02 xe đầu kéo cùng với 02 rơ moóc nói trên cho người quản lý hợp pháp và chủ sở hữu tài sản là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 39,4m³ gỗ H1 bị thu giữ, mặc dù theo thỏa Th3 trong hợp đồng vận chuyển là 38,69m³ gỗ H1 (có lý lịch gỗ kèm theo). Tuy nhiên, kết quả điều tra, xét xử đã xác định được số gỗ H1 bị thu giữ là tài sản hợp pháp của Nhà máy gỗ Công nghiệp SK tại tỉnh ATP, Lào và có hợp đồng bán hợp pháp cho Công ty TrTh (hợp đồng đã thực hiện và thanh toán xong), Công ty TrTh có ký hợp đồng vận chuyển với bị cáo Đ nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã không thực hiện làm thủ tục hải quan theo quy định, việc làm của bị cáo nằm ngoài ý chí chủ quan của công ty. Do vậy, Hội đồng xét xử xét trả lại cho công ty TrTh 39,4m³ gỗ H1 bị thu giữ là phù hợp, đồng thời công ty TrTh phải có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 08 (tám) tấn mủ cao su bị thu giữ: Tại thời điểm giao nhận với cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, qua kiểm tra, cân đo, số lượng mủ cao su còn lại là 7.535 kg (Bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm kilogam), chứa đựng trong rơ moóc có BKS: 43R-017.54 (so với biên bản kiểm tra hàng hóa ngày 18/7/2017, 19/7/2017 và Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thì số lượng mủ cao su là 08 (tám) tấn), nguyên nhân thiếu hụt là do mủ cao su chứa đựng nước, qua thời gian nước bốc hơi, mủ cao su khô lại, dẫn đến số lượng bị hao hụt, không đúng như thời điểm ban đầu. Bị cáo Đ khai vận chuyển thuê số mủ cao su này cho một người tên Dũng ở Nghệ An, nhưng không biết lai lịch, địa chỉ và Cơ quan điều tra cũng không xác định được lai lịch, địa chỉ, xét thấy số mủ cao su nói trên là vật phạm pháp nhưng không xác định được chủ sở hữu và không có giấy tờ hợp pháp, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo công khai để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay đã quá thời hạn thông báo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ nhà nước số mủ cao su trên. Tuy nhiên, mủ cao su là vật có khả năng bị tiêu hao theo thời gian nên Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum sẽ sung quỹ nhà nước theo khối lượng mủ cao su thực tế tại thời điểm thi hành án.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Triệu N 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Triệu N, số 197127418.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn Th3 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH1 tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0571244, biển đăng ký: 43C - 073.91, loại pH1 tiện: Ô tô đầu kéo; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002053, tên chủ xe: CTY TNHH DV&VT NGUYỄN H2 D, biển số đăng ký: 43C - 073.91; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH1 tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0571245, biển đăng ký: 43R - 007.56, loại pH1 tiện: Sơ mi rơ moóc tải (có mui); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 000226, tên chủ xe: CTY TNHH DV&VT NG.H2 DỮNG, biển số đăng ký: 43R - 007.56.

+ Trả lại cho anh Lê Trung Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103 màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc Đ 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) tiền Việt Nam đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn Th3 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 43C-073.91, kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-007.56; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH1 tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0571244, biển đăng ký: 43C - 073.91, loại pH1 tiện: Ô tô đầu kéo; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002053, tên chủ xe: CTY TNHH DV&VT NGUYỄN H2 D, biển số đăng ký: 43C - 073.91; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH1 tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC 0571245, biển đăng ký: 43R - 007.56, loại pH1 tiện: Sơ mi rơ moóc tải (có mui); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 000226, tên chủ xe: CTY TNHH DV&VT NG.H2 DỮNG, biển số đăng ký: 43R - 007.56.

+ Trả lại cho Công ty TNHH MTV Hân Hoàng A 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 43C-105.77 kéo theo rơ moóc có BKS: 43R-017.54.

+ Trả lại cho anh Lê Trung Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103 màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy).

+ Trả lại cho anh Nguyễn Triệu N 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Triệu N, số 197127418.

+ Trả lại cho Công ty TNHH MTV TrTh CH 39,4m³ gỗ H1 (có lý lịch gỗ kèm theo), đồng thời Công ty TrTh phải có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 08 (tám) tấn mù cao su tại thời điểm kiểm tra hàng hóa ngày 18 và 19/7/2017, tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/2/2019 mù cao su tương ứng là 7.535 kg (bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm kilogam). Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum sung vào công quỹ nhà nước theo khối lượng mù cao su thực tế trên tại thời điểm thi hành án.

(Toàn bộ những vật chứng trên theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 và ngày 18/03/2019 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KT;
- BC; NLQ; CA tỉnh KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Tăng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ánh

Quách Thị Minh Thúy

Nguyễn Tiến Tăng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ánh

Quách Thị Minh Thúy

Nguyễn Tiến Tăng

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;.
- VKSND tỉnh KT;
- BC; NLQ; CA tỉnh KT;
- TTG Công an tỉnh KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Tăng

